TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thủy;
- Ông Phùng Đình Bàn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Bá D, sinh ngày 05/9/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 02/2009/HSST ngày 09/01/2009, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội, xử Trần Bá D 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp 1.250.000,đ. Ngày 13/5/2009, chấp hành xong án phí hình sự. Bản án này được xoá án theo Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc Hội; tại Bản án số 296/2009/HSST ngày 30/12/2009, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội, xử phạt Trần Bá D 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/6/2010 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, ngày 30/12/2009 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/04/2018 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/3/2018, Trần Bá D một mình đi bộ đến dãy nhà trọ của ông Nguyễn Hồng A, ở tổ dân phố V, phường K, D nhìn thấy trong dãy trọ không có người, cổng vào dãy trọ không khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D nhặt 01 thanh sắt dạng hộp, dài 27 cm ở dệ đường gần cổng nhà trọ rồi đi vào bên trong dãy nhà trọ, đến phòng trọ số 04 của chị Lê Thị Thuỳ L. Quan sát xung quanh không có ai, cửa phòng trọ khoá, D cầm thanh sắt vừa nhặt được cho vào ổ khoá phần hở tiếp giáp với cửa phòng rồi dùng chân phải đạp mạnh làm khoá bị bung ra, D mở cửa thấy trên mặt bàn gấp có để 01 chiếc máy tính xách tay, màu đen, nhãn hiệu Asus và dây sạc máy tính. D lấy chiếc máy tính cùng dây sạc máy tính và ổ khoá phòng trọ của chị L để vào trong 01 túi nilon màu trắng. Sau đó D bắt xe khách xuống cửa hàng anh Lê P , ở thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội bán máy tính và dây xạc cho anh Phương với giá 2.000.000,đ. Khi bán máy tính D nói với anh Phương là tài sản của D .

Ngày 04/3/2018, sau khi mất máy tính, chị Lê Thị Thuỳ L đã kiểm tra lại camera giám sát của xóm trọ thì phát hiện khoảng 14 giờ 30 ngày 03/3/2018, có 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người gầy mặc quần bò, áo phông màu trắng, bên ngoài khoác áo màu nâu dùng vật gì đó bẻ khoá phòng trọ của chị L vào trộm cắp máy tính xách tay kèm dây sạc.

Ngày 05/3/2018, tại Cơ quan điều tra, D thừa nhận ngày 03/3/2018 trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay của chị L như đã nêu trên. Thu giữ của D số tiền 316.000,đ, 02 đồng hồ đeo tay, 02 ví giả da, 01 điện thoại nhãn hiệu nokia 1208, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ sinh viên, 01 giấy vay tiền đều mang tên Trần Bá D.

Ngày 06/03/2018, anh Lê P nộp Cơ quan điều tra 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus, màu đen, cùng dây sạc đã qua sử dụng.

Ngày 20/03/2018, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá đối với: 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus, màu đen đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 20/3/2018, kết luận: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus, màu đen, chip core i3, mã máy F3NOCX096886118, dòng máy X415C-VX204D đã qua sử dụng, trị giá: 3.000.000,đ.

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKSNDTPVY-VP ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Trần Bá D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Bá D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên (từ bút lục 57 đến 64).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Bá D từ 9 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho chị Lê Thị Thùy L 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus kèm dây sạc là hợp pháp; tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt Trần Bá D sử dụng làm phương tiện phạm tội; trả lại Trần Bá D số tài sản gồm: Số tiền 316.000,đ, 02 đồng hồ đeo tay, 02 ví giả da, 01 điện thoại nhãn hiệu nokia 1208, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ sinh viên, 01 giấy vay tiền có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 05/03/2018 của Cơ quan điều tra, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Bá D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 03/03/2018, tại phòng trọ của chị Lê Thị Thuỳ L ở V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị L, Trần Bá D đã lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus, kèm dây sạc. Giá trị tài sản là 3.000.000,đ.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Bá D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt tù đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản mặc dù không bị tính là tiền án nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không chịu sửa chữa, tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính mà lợi dụng sơ hở người khác chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã: "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả", "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra v à tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án: Anh Lê P là người mua chiếc máy tính xách tay của D . Quá trình điều tra xác định, khi mua bán chiếc máy tính anh Phương không biết là tài sản do D trộm cắp mà có. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Trách nhiệm dân sự: Ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra trả lại chiếc máy tính, nhãn hiệu Asus, màu đen và dây xác pin cho chị L và đối với ổ khoá phòng trọ của chị L, do D đã vứt bỏ Cơ quan điều tra không thu giữ được, sau khi nhận lại tài sản chị L không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000,đ D bán máy tính cho anh Lê P , ngày 08/3/2018, D trả lại cho anh Phương số tiền 2.000.000,đ, anh Phương đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường gì.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 thanh sắt dạng hình hộp, dài 25cm Trần Bá D nhặt được và sử sụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 316.000,đ; 02 đồng hồ đeo tay; 02 ví giả da; 01 thẻ ngân hàng; 01 thẻ sinh viên; 01 giấy vay tiền đều mang tên Trần Bá D và 01 điện thoại nhãn hiệu nokia 1208 tạm giữ của Trần Bá D là tài sản của D , không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho D nhưng tiếp tục tạm giữ số tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Bá D 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch Thu, tiêu hủy 01 thanh sắt dạng hình hộp, dài 25cm Trần Bá D sử sụng làm phương tiện phạm tội; trả lại cho bị cáo Trần Bá D số tiền 316.000,đ, 02 đồng hồ đeo tay, 02 ví giả da, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ sinh viên, 01 giấy vay tiền đều mang tên Trần Bá D và 01 điện thoại nhãn hiệu nokia 1208 là tài sản cá nhân của D , không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/7/2018).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Bá D phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lý